

Bản án số: 212/2018/HSPT

Ngày: 10/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Bà Lê Thúy Cầu

Ông Nguyễn Tấn Long

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 239/2018/HSPT ngày 25/6/2018. Do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 16/5/2018 của tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239A/QĐXXPT ngày 21 tháng 8 năm 2018.

Các bị cáo:

1. BÙI THỊ HÒA, sinh năm 1959; Nơi ĐKNKTT: 40 Bể Văn Đàn, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nguyên là Kế toán trưởng Công ty cổ phần Procimex Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Chức vụ trong đảng: Phó bí thư Chi bộ (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Con ông Bùi Khinh (chết) và bà Nguyễn Thị Trận (chết); Có chồng là Nguyễn Ngọc Dũng và 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/02/2013. Có mặt.

2. ĐOÀN THỊ ANH THU, sinh năm 1974; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 5 phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: nguyên Thủ quỹ Công ty cổ phần Procimex Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Nguyên Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Con ông Đoàn Hồng Hải và bà Lê Thị Thục Phương; có chồng là Trần Văn Nhơn và 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/12/2015. Có mặt.

* *Người bào chữa:*

1. Ông **Trần Văn Đức** – Luật sư Công ty TNHH MTV Hữu Phúc và Cộng sự bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Hòa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

2. Ông **Trần Tuấn Lợi** – Luật sư Công ty Luật TNHH Hai Thành viên trở lên Hoa Tiêu bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Anh Thư theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự:* **Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam**; Địa chỉ: Tổ 112, khối Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Tuấn Anh** – Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm thành viên Hội đồng quản trị. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Phạm Văn Đông**, sinh năm 1961 – Nguyên là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Procimex Việt Nam; Trú tại: 200 Điện Biên Phủ - TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông **Trần Quốc Thái**, sinh năm 1971 – Nguyên trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Procimex Việt Nam; Trú tại: H75/15K338 Hoàng Diệu, TP Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà **Đoàn Thị Hoa**, sinh năm 1958; Trú tại: 118 Trần Phú – TP Đà Nẵng; Vắng mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh**, sinh năm 1980; Trú tại: 118 Trần Phú, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

*Bà Đoàn Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Hoài Linh ủy quyền cho bà **Dương Kim Huệ**, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 96, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 23/3/2018). Có mặt*

5. Ông **Nguyễn Duy Tuấn**, sinh năm 1984; Trú tại: 118 Trần Phú – TP Đà Nẵng. Vắng mặt

*Ông Nguyễn Duy Tuấn ủy quyền cho Ông **Thái Quốc Việt**, sinh năm 1984; Trú tại: Thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa (Theo giấy ủy quyền ngày 29/3/2018). Có mặt*

6. Ông **Nguyễn Xuân Tứ**, sinh năm 1956; Trú tại: 29 Lê Quý Đôn, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

7. Ông **Tạ Duy Hiền**, sinh năm 1954; Trú tại: 12b/6 Đức Lợi, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đoàn Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Hoài Linh: Ông Nguyễn Ngọc Chính – Luật sư VPLS Tân Hòa thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt

* Những người kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị Hòa và Đoàn Thị Anh Thư, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Đoàn Thị Hoa và chị Nguyễn Thị Hoài Linh anh Nguyễn Duy Tuấn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần Procimex Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400100506 ngày 02/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 04/12/2012, là Công ty có cơ cấu 55,02% vốn Nhà nước, ông Nguyễn Diễm (0,1%) và ông Nguyễn Quang Trung (1,67%) là 02 cổ đông còn lại chiếm giữ số cổ phần lớn trong Công ty. Trụ sở Công ty đặt tại Lô C1 Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà. Ngành nghề: chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt... Ông Nguyễn Diễm, sinh năm 1957, trú tại 118 Trần Phú, Đà Nẵng được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc, Bùi Thị Hòa làm Kế toán trưởng và Đoàn Thị Anh Thư được phân công làm Thủ quỹ.

Từ tháng 01/2008 Công ty kinh doanh chế biến hàng xuất nhập khẩu Đà Nẵng được cổ phần hóa doanh nghiệp, ông Nguyễn Diễm được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc. Ngày 05/11/2012, ông Diễm đột ngột qua đời, sau khi Giám đốc mới được điều động về thay ông Diễm và tiến hành kiểm tra tài chính của Công ty thì phát hiện số tiền quỹ thực tồn chênh lệch so với số tiền quỹ trên sổ sách kế toán là 25.360.000.000đ.

Theo bà Bùi Thị Hòa – Kế toán trưởng, Đoàn Thị Anh Thư – Thủ quỹ, Lê Thị Kim Loan – Kế toán tiền mặt ngân hàng khai nhận: Do cần tiền để sử dụng cho nhu cầu cá nhân nên ông Diễm đã chỉ đạo cho Bùi Thị Hòa làm thủ tục rút tiền ở ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt Công ty. Bùi Thị Hòa chỉ đạo cho Lê Thị Kim Loan làm thủ tục lập séc và giao cho Đoàn Thị Anh Thư đến ngân hàng rút tiền từ tài khoản của Công ty về nhập quỹ. Tiếp tục Bùi Thị Hòa chỉ đạo Đoàn Thị Anh Thư chi số tiền theo yêu cầu của ông Diễm. Từ tháng 01/2011 đến tháng 10/2012 ông Diễm chỉ đạo Hòa nhận tiền từ Thư và đưa cho ông Diễm, có lúc ông Diễm nhận trực tiếp từ bà Thư, có lúc bà Hòa nhận tiền từ Thư rồi sau đó nói Thư đem đưa cho bà Đoàn Thị Hoa – là vợ ông Diễm lấy ra sử dụng cá nhân với tổng số tiền 25.360.000.000đ. Để đối phó với việc rút tiền trên, Hòa đã hoạch toán khống bằng cách là ghi chi gửi tiền vào tài khoản ngân hàng bằng các số chứng từ chi khống trên sổ quỹ của kế toán và chỉ đạo cho Thư cũng hoạch toán như vậy trên sổ quỹ.

Cụ thể như sau:

*** Năm 2011: Tổng số tiền rút ra là 8.560.000.000đ (Tám tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng).**

- Trong tháng 01/2011 ông Diễm đã chỉ đạo Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 04 lần cụ thể: Ngày 07/01/2011 nhận 350.000.000đ, ngày 22/01/2011 nhận 420.000.000đ, ngày 24/01/2011 nhận 200.000.000đ, ngày 26/01/2011 nhận 330.000.000đ, **tổng cộng 1.300.000.000đ**. Để hợp thức hóa số tiền 1.300.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 02 chứng từ chi số 40, ngày 31/01/2011, số tiền 500.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank và chứng từ chi số 41 ngày 31/01/2011 số tiền 800.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank.

- Trong tháng 02/2011 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 02 lần cụ thể: Ngày 15/02/2011 nhận 400.000.000đ, ngày 25/02/2011 nhận 300.000.000đ, **tổng cộng 700.000.000đ**. Để hợp thức hóa số tiền 700.000.000đ, Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 01 chứng từ chi số 33 ngày 28/02/2011, số tiền 700.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank.

- Trong tháng 03/2011 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 05 lần cụ thể: Ngày 04/03/2011 nhận 350.000.000đ, ngày 08/03/2011 nhận 400.000.000đ, ngày 15/03/2011 nhận 350.000.000đ, ngày 21/03/2011 nhận 410.000.000đ, ngày 28/03/2011 nhận 400.000.000đ, **tổng cộng 1.910.000.000đ**. Để hợp thức hóa số tiền **1.910.000.000đ** Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 03 chứng từ chi số 41 ngày 26/03/2011, số tiền 840.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank, chứng từ chi số 45 ngày 28/03/2011, số tiền 700.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank và chứng từ chi số 75 ngày 31/03/2011, số tiền 370.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank.

- Trong tháng 04, 05, 06/2011 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 04 lần cụ thể: Ngày 28/04/2011 nhận 135.000.000đ, ngày 19/05/2011 nhận 285.000.000đ, ngày 09/06/2011 nhận 300.000.000đ, ngày 20/06/2011 nhận 130.000.000đ, ngày 28/06/2011 nhận 400.000.000đ, **tổng cộng 850.000.000đ**. Để hợp thức hóa số tiền 850.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 02 chứng từ chi số 26 ngày 16/06/2011, số tiền 350.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank, chứng từ chi số 36 ngày 20/06/2011, số tiền 500.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank.

- Trong tháng 07/2011 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 03 lần cụ thể: Ngày 12/07/2011 nhận 200.000.000đ, ngày 18/07/2011 nhận 350.000.000đ, ngày 28/07/2011 nhận 350.000.000đ, **tổng cộng 900.000.000đ**. Để hợp thức hóa số tiền 900.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 01 chứng từ chi số 42 ngày 30/07/2011, số tiền 900.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank.

- Trong tháng 08/2011 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 03 lần cụ thể: Ngày 08/08/2011 nhận 250.000.000đ, ngày 15/08/2011 nhận 200.000.000đ, ngày 26/08/2011 nhận 350.000.000đ, tổng cộng 800.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền **800.000.000đ** Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 01 chứng từ chi số 60 ngày 31/08/2011, số tiền 800.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank.

- Trong tháng 09/2011 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 07 lần cụ thể: Ngày 06/09/2011 nhận 215.000.000đ, ngày 09/09/2011 nhận 260.000.000đ, ngày 14/09/2011 nhận 400.000.000đ, ngày 17/09/2011 nhận 340.000.000đ, ngày 20/09/2011 nhận 270.000.000đ, ngày 23/09/2011 nhận 250.000.000đ, ngày 27/09/2011 nhận 365.000.000đ, tổng cộng 2.100.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền **2.100.000.000đ** Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 03 chứng từ chi số 41 ngày 28/9/2011, số tiền 900.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Eximbank, chứng từ chi số 46 ngày 28/9/2011, số tiền 800.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank và chứng từ chi số 55 ngày 30/9/2011, số tiền 400.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank.

*** Năm 2012: Tổng số tiền rút ra là 16.800.000.000đ (Mười sáu tỷ tám trăm triệu đồng)**

- Trong tháng 01, 02, 03/2012 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 04 lần cụ thể: Ngày 04/01/2012 nhận 50.000.000đ, ngày 18/01/2012 nhận 110.000.000đ, ngày 15/02/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 05/03/2012 nhận 40.000.000đ, tổng cộng 600.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền **600.000.000đ** Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 01 chứng từ chi số 95 ngày 31/03/2012, số tiền 600.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank.

- Trong tháng 04/2012 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 09 lần cụ thể: Ngày 04/04/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 07/04/2012 nhận 170.000.000đ, ngày 10/04/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 12/04/2012 nhận 370.000.000đ, ngày 16/04/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 19/04/2012 nhận 310.000.000đ, ngày 23/04/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 25/04/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 26/04/2012 nhận 300.000.000đ, tổng cộng 2.600.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền **2.600.000.000đ** Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán không trên sổ quỹ 02 chứng từ chi số 50 ngày 28/04/2012, số tiền 1.200.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng và chứng từ chi số 51 ngày 28/04/2012 số tiền 1.400.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng (không xác định được ngân hàng).

- Trong tháng 05/2012 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 08 lần cụ thể: Ngày 08/05/2012 nhận 275.000.000đ, ngày 10/05/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 11/05/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 16/05/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 18/05/2012 nhận 270.000.000đ, ngày 21/05/2012 nhận

255.000.000đ, ngày 26/05/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 29/05/2012 nhận 300.000.000đ, tổng cộng 2.400.000.000đ. Để hợp thức hóa số tiền **2.400.000.000đ** Hòa chỉ đạo cho Thu hạch toán không trên sổ quỹ 02 chứng từ chi số 78 ngày 31/05/2012, số tiền 1.500.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng và chứng từ chi số 79 ngày 31/05/2012 số tiền 900.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng (không xác định được ngân hàng).

- Trong tháng 06/2012 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 09 lần cụ thể: Ngày 01/06/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 04/06/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 11/06/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 18/06/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 19/06/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 22/06/2012 nhận 350.000.000đ, ngày 26/06/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 27/06/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 29/06/2012 nhận 200.000.000đ, tổng cộng **2.500.000.000đ**. Để hợp thức hóa số tiền 2.500.000.000đ Hòa chỉ đạo cho Thu hạch toán không trên sổ quỹ 02 chứng từ chi số 84 ngày 30/06/2012, số tiền 1.500.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng và chứng từ chi số 85 ngày 30/06/2012 số tiền 1.000.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng (không xác định được ngân hàng).

- Trong tháng 07/2012 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 05 lần cụ thể: Ngày 04/07/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 07/07/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 16/07/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 18/07/2012 nhận 250.000.000đ, ngày 28/07/2012 nhận 250.000.000đ, tổng cộng **1.890.000.000đ**.

- Trong tháng 08/2012 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 08 lần cụ thể: Ngày 02/08/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 06/08/2012 nhận 350.000.000đ, ngày 09/08/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 13/08/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 17/08/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 20/08/2012 nhận 350.000.000đ, ngày 22/08/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 31/08/2012 nhận 300.000.000đ, tổng cộng **2.600.000.000đ**.

- Trong tháng 09/2012 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 09 lần cụ thể: Ngày 05/09/2012 nhận 285.000.000đ, ngày 07/09/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 11/09/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 14/09/2012 nhận 300.000.000đ, ngày 17/09/2012 nhận 350.000.000đ, ngày 20/09/2012 nhận 400.000.000đ, ngày 24/09/2012 nhận 350.000.000đ, ngày 26/09/2012 nhận 280.000.000đ, ngày 29/09/2012 nhận 340.000.000đ, tổng cộng **2.960.000.000đ**.

- Trong tháng 10/2012 ông Diễm đã chỉ đạo cho Hòa rút tiền từ quỹ Công ty 07 lần cụ thể: Ngày 02/10/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 05/10/2012 nhận 150.000.000đ, ngày 09/10/2012 nhận 120.000.000đ, ngày 12/10/2012 nhận 200.000.000đ, ngày 15/10/2012 nhận 150.000.000đ, ngày 18/10/2012 nhận 150.000.000đ, ngày 24/10/2012 nhận 280.000.000đ, tổng cộng **1.250.000.000đ**.

Để hợp thức hóa số tiền rút trong tháng 7, 8, 9, 10/2012 Hòa chỉ đạo cho Thư hạch toán khống trên sổ quỹ 05 chứng từ chi số 14 ngày 08/10/2012 số tiền 2.500.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng, chứng từ chi số 23 ngày 22/10/2012 số tiền 2.000.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng, chứng từ chi số 33 ngày 26/10/2012 số tiền 1.600.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng, chứng từ chi 38 ngày 27/10/2012 số tiền 1.100.000.000đ với nội dung nộp tiền vào tài khoản ngân hàng (không xác định được ngân hàng) và chứng từ chi số 44 ngày 30/10/2012 số tiền 1.500.000.000đ với nội dung chi tiền tạm ứng.

Trên thực tế phiếu chi số 14 ngày 08/10/2012 thì công ty có chi thực tế cho khoản tiếp khách với số tiền 3.242.000đ, phiếu chi số 23 ngày 22/10/2012 với nội dung chi mua nước khoáng với số tiền 2.273.106đ và phiếu chi số 33 ngày 26/10/2012 với nội dung mua cây dương liễu trồng tại công ty với số tiền 5.700.000đ. Để đối phó với việc ghi khống các nội dung sai với thực tế chi, Hòa chỉ đạo cho Thư lập mới trang ghi sổ quỹ trong tháng 10 với việc ghi sai nội dung trên các chứng từ 14, 23, 33 và ghi thêm 02 chứng từ khống số 38, 44. Mục đích Hòa chỉ đạo ghi thêm chứng từ chi và thay đổi nội dung chi trên 03 chứng từ 14, 23, 33 là để chia nhỏ các khoản tiền đã rút trong tháng 7, 8, 9, 10/2012 để tránh bị phát hiện.

Theo quy định vào cuối năm, Công ty bắt buộc phải báo cáo số liệu kế toán của Công ty được đơn vị kiểm toán kiểm tra và xác nhận. Công ty Procimex Việt Nam đã thuê Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán PKF (địa chỉ tầng 5 tòa nhà số 10 Hải Phòng, TP Đà Nẵng, hiện nay đã giải thể) kiểm toán. Để tránh bị phát hiện số tiền mà Hòa đã rút từ quỹ đưa cho ông Điềm trong năm 2011, ông Điềm chỉ đạo cho Hòa chỉnh sửa số liệu xác nhận số dư trong tài khoản của Công ty tại 02 Ngân hàng Eximbank và VPBank và Hòa đã thực hiện bằng cách: Trên cơ sở giấy xác nhận của Ngân hàng gửi về Công ty thì bà Hòa ghi số liệu khống cho phù hợp với số liệu đã rút trong năm 2011 trên tờ giấy A4 và cắt dán chồng lên số liệu trong giấy xác nhận gốc của Ngân hàng rồi photo ra cung cấp cho Công ty kiểm toán PKF. Do đó, Công ty kiểm toán PKF không phát hiện. Cụ thể trên 02 giấy xác nhận sau:

- Giấy xác nhận ngày 04/01/2012 của ngân hàng Eximbank với số dư đến ngày 31/12/2011 là 1.508.092.391đ (được ông Điềm ký xác nhận), thì Hòa ghi khống số liệu dán chồng lên là 7.168.092.391đ. Số tiền chênh lệch là 5.660.000.000đ.

- Giấy xác nhận ngày 31/12/2011 của ngân hàng VPBank với số dư đến ngày 31/12/2011 là 3.935.098đ (được ông Điềm ký xác nhận) thì Hòa ghi khống số liệu dán chồng lên là 2.903.935.098đ. Số tiền chênh lệch là 2.900.000.000đ.

Như vậy số tiền chênh lệch trên 02 giấy xác nhận ngân hàng là bằng với số tiền mà Hòa đã rút trong năm 2011 (5.660.000.000đ + 2.900.000.000đ = 8.560.000.000đ).

Cũng theo điều lệ Công ty quy định, hàng quý công ty phải có báo cáo tài chính gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty. Để đối phó với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty, ông Nguyễn Điem đã ký báo cáo tài chính quý I/2012, theo báo cáo số dư tiền gửi ngân hàng là 10.034.295.326đ, nhưng thực tế tiền gửi ngân hàng còn 874.295.326đ, như vậy chênh lệch 9.160.000.000đ, ứng với số tiền đã rút trong năm 2011 và quý I/2012 là 9.160.000.000đ và kỳ báo cáo tài chính quý II/2012, theo báo cáo số dư tiền gửi ngân hàng là 17.510.434.678đ, nhưng thực tế số tiền gửi ngân hàng còn 850.434.557đ, như vậy chênh lệch 16.660.000.000đ, ứng với số tiền đã rút trong năm 2011, quý I/2012 và quý II/2012 là 16.660.000.000đ. Quý III và IV chưa có báo cáo tài chính.

Trong tổng số tiền **25.360.000.000đ** do ông Nguyễn Điem và bà Bùi Thị Hòa trực tiếp chiếm đoạt có một khoản tiền 300.000.000đ mà Hòa trước đó đã nhận từ Thư vào ngày 19/01/2012 theo sự chỉ đạo của ông Điem, Hòa giao cho Thư đem đến nhà đưa cho Đoàn Thị Hoa (vợ ông Điem), Hoa nhận tiền và có ký nhận.

Ngày 05/11/2012, ông Điem đột ngột qua đời, nên căn cứ khoản 7 Điều 107 BLTTHS, Cơ quan điều tra không ra Quyết định khởi tố đối với ông Điem về tội "Tham ô tài sản" theo Điều 278 BLHS. Nhưng xét thấy về trách nhiệm dân sự thì người thừa kế tài sản của ông Điem phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền chiếm đoạt cho Công ty Procimex theo quy định tại khoản 1 Điều 146 BLTTHS và Điều 637 BLDS (người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra ra Lệnh kê biên:

1. Đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số BD 938412 do Ủy ban nhân dân quận Hải Châu cấp ngày 22/12/2010, thửa đất số 271, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 960m² (mang tên Nguyễn Xuân Tứ - đứng tên thay cho ông Điem). Thực tế lô đất này là sở hữu của vợ chồng ông Điem để con trai Nguyễn Duy Tuấn đứng tên, sau đó vì lý do cá nhân ông Điem nhờ ông Tứ đứng tên.

2. Đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401012223 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/01/2004 thửa đất số 260, tờ bản đồ số 14, diện tích đất 51,05m² (mang tên Nguyễn Điem và Đoàn Thị Hoa) tại 118 Trần Phú, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Khi ông Điem chết, ngày 08/01/2013 bà Đoàn Thị Hoa cùng các con là Nguyễn Thị Hoài Linh và Nguyễn Duy Tuấn đến Văn phòng công chứng Trọng Tâm làm văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế. Theo thỏa thuận 1/2 quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc sở hữu của ông Nguyễn Điem, các con là Nguyễn Thị Hoài Linh và Nguyễn Duy Tuấn tặng cho mẹ là bà Đoàn Thị Hoa.

Với nội dung trên tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2018/HSST ngày 16/5/2018 của tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Thị Hòa, Đoàn Thị Anh Thư** phạm tội "Tham ô tài sản".

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Bùi Thị Hòa** tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28/02/2013.

2. Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Đoàn Thị Anh Thư** 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/12/2015.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 616, Điều 637 BLDS.

Buộc các bị cáo Bùi Thị Hòa, Đoàn Thị Anh Thư và những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Diễm gồm bà Đoàn Thị Hoa, ông Nguyễn Duy Tuấn, bà Nguyễn Thị Hoài Linh liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần Procimex Việt Nam số tiền 25.360.000.000đ (Hai mươi lăm tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng). Chia phần:

Bị cáo Bùi Thị Hòa bồi thường 8.876.000.000đ. Gia đình bị cáo đã nộp được 17.000.000đ, còn lại 8.859.000.000đ buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Bị cáo Đoàn Thị Anh Thư bồi thường 1.268.000.000đ. Gia đình bị cáo đã nộp được 10.000.000đ, còn lại 1.258.000.000đ buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Bà Đoàn Thị Hoa, ông Nguyễn Duy Tuấn, bà Nguyễn Thị Hoài Linh liên đới bồi thường 15.216.000.000đ.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục kê biên để đảm bảo thi hành án.

- Đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số BD 938412 do Ủy ban nhân dân quận Hải Châu cấp ngày 22/12/2010, thửa đất số 271, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 960m², tại số 10 đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu TP Đà Nẵng (mang tên Nguyễn Xuân Tứ - đứng tên thay cho ông Diễm, bà Hoa - Hiện công ty TNHH Biển Mặn đang quản lý).

- Đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401012223 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/01/2004, thửa đất số 260, tờ bản đồ số 14, diện tích đất 51,05m² (mang tên ông Nguyễn Diễm và bà Đoàn Thị Hoa) tại 118 Trần Phú, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 17.000.000đ do gia đình bị cáo Bùi Thị Hòa nộp tại theo biên lai thu số 000598 ngày 20 tháng 02 năm 2014 và số tiền 10.000.000đ do gia đình bị cáo Đoàn Thị Anh Thư nộp theo biên lai thu số 000599 ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

Bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong các ngày 21, 25, 26 và 30 tháng 5 năm 2018 các bị cáo Bùi Thị Hòa, Đoàn Thị Anh Thư, cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị Hoa, Nguyễn Thị Hoài Linh ông Nguyễn Duy Tuấn kháng cáo bản án. (Bị cáo Bùi Thị Hòa kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đinh Thị Anh Thư kháng cáo xin giảm phần bồi thường, anh Nguyễn Duy Tuấn kháng cáo đề nghị không buộc các đồng thừa kế của ông Diễm liên đới bồi thường cho công ty procimex và cho rằng tài sản kê biên là của Anh, bà Đoàn Thị Hoa và Nguyễn Thị Hoài Linh kháng cáo đề nghị xem xét đối với ông Diễm trong việc chiếm đoạt tiền của Công ty procimex và trách nhiệm bồi thường của những người thừa kế đề nghị hủy quyết định kê biên).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Bùi Thị Hòa, Đoàn Thị Anh Thư, và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị Hoa, chị Nguyễn Thị Hoài Linh anh Nguyễn Duy Tuấn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Đại diện theo ủy quyền của bà Hoa và chị Linh bổ sung thêm nội dung kháng cáo, đề nghị hội đồng xét xử xem xét vai trò trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty Procimex vì có liên quan đến trách nhiệm trong việc làm thất thoát tài sản của Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Hòa. Chấp nhận đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sửa án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự theo hướng buộc ông Diễm phải chịu trách nhiệm ½ số tiền bị thất thoát, bị cáo Hòa và bị cáo Thư liên đới chịu ½ số tiền thất thoát. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Thư, đề nghị hủy án sơ thẩm về

hình phạt đối với bị cáo Thu, để giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm xử theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Thu.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo sửa án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Anh Thu đề nghị Hội đồng xét xử không buộc bị cáo Thu phải bồi thường thiệt hại, và xem xét lại tội danh đó với bị cáo Thu, theo luật sư bào chữa cho bị cáo Thu cho rằng bị cáo Thu không phạm tội tham ô tài sản.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà Đoàn Thị Hoa, và chị Nguyễn Thị Hoài Linh cho rằng chưa đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Hòa đưa tiền cho ông Điềm, do vậy đề nghị không buộc những người thừa kế của ông Điềm phải bồi thường thiệt hại, đồng thời luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ trách nhiệm của Hội đồng quản trị công ty *Proximex* trong việc để làm thất thoát số tiền của Công ty.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ tháng 01/2008 Công ty kinh doanh chế biến hàng xuất nhập khẩu Đà Nẵng được cổ phần hóa doanh nghiệp, ông Nguyễn Điềm được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc. Ngày 05/11/2012, ông Điềm đột ngột qua đời, sau khi Giám đốc mới được điều động về thay ông Điềm và tiến hành kiểm tra tài chính của Công ty thì phát hiện số tiền quỹ thực tồn chênh lệch so với số tiền quỹ trên sổ sách kế toán là 25.360.000.000đ.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được cơ quan điều tra thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự đã xác định được. Bùi Thị Hòa – Kế toán trưởng, Đoàn Thị Anh Thu – Thủ quỹ, Lê Thị Kim Loan – Kế toán tiền mặt ngân hàng khai nhận: Do cần tiền để sử dụng cho nhu cầu cá nhân nên ông Điềm đã chỉ đạo cho Bùi Thị Hòa làm thủ tục rút tiền ở ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt Công ty. Bùi Thị Hòa chỉ đạo cho Lê Thị Kim Loan làm thủ tục lập séc và giao cho Đoàn Thị Anh Thu đến ngân hàng rút tiền từ tài khoản của Công ty về nhập quỹ. Tiếp tục Bùi Thị Hòa chỉ đạo Đoàn Thị Anh Thu chi số tiền theo yêu cầu của ông Điềm. Từ tháng 01/2011 đến tháng 10/2012 ông Điềm chỉ đạo Hòa nhận tiền từ Thu và đưa cho ông Điềm, có lúc ông Điềm nhận trực tiếp từ bà Thu, có lúc bà Hòa nhận tiền từ Thu rồi sau đó nói Thu đem đưa cho bà Đoàn Thị Hoa – là vợ ông Điềm lấy ra sử dụng cá nhân. Tổng số tiền bị thất thoát là 25.360.000.000đ. Để đối phó với việc rút tiền trên, Hòa đã hoạch toán khống bằng cách là ghi chi gửi tiền vào tài khoản ngân

hàng bằng các số chứng từ chi khống trên sổ quỹ của kế toán và chỉ đạo cho Thư cũng hoạch toán như vậy trên sổ quỹ.

[3] Cụ thể như sau:

*** Năm 2011: Trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2011. Tổng số tiền rút ra là 8.560.000.000đ (Tám tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng).**

*** Năm 2012: Trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2012. Tổng số tiền rút ra là 16.800.000.000đ (Mười sáu tỷ tám trăm triệu đồng)**

[4] Với hành vi và hậu quả nêu trên án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Bùi Thị Hòa, Đoàn Thị Anh Thư về tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ đúng pháp luật. Trong vụ án này ngoài hành vi của hai bị cáo Hòa và Thư bị truy tố xét xử còn có hành vi của ông Nguyễn Diễm là người giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty cũng có hành vi đồng phạm với bị cáo Hòa và Thư trong đó ông Diễm với vai trò là người chịu trách nhiệm chính. Tuy nhiên trước khi vụ án bị phát hiện ông Diễm đã chết, cơ quan điều tra ra quyết định không khởi tố bị can đối với ông Diễm là phù hợp.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Bùi Thị Hòa, và kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo Đoàn Thị Anh Thư; Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Bị cáo Bùi Thị Hòa - Kế toán trưởng Công Ty là người quản lý công quỹ của Công ty nhưng khoảng thời gian từ đầu năm 2011 đến tháng 10/2012, bị cáo đã cùng với ông Nguyễn Diễm đã nhiều lần yêu cầu Đoàn Thị Anh Thư – Thủ quỹ rút tiền từ quỹ của công ty giao cho bị cáo và ông Diễm để chiếm đoạt. Sau đó để che giấu hành vi phạm tội, bị cáo phôi chỉnh sửa tạo chứng từ giả, chỉ đạo bộ phận kế toán lập khống chứng từ, hoạch toán khống trên sổ sách kế toán tương ứng với số tiền bị thất thoát, và chỉ đạo cho Thư cũng hạch toán như vậy trên sổ quỹ. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhiều lần (87 lần), cùng với các đồng phạm chiếm đoạt tài sản của nhà nước với giá trị đặc biệt lớn, ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận xã hội. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cần được xem xét do vậy đơn kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Đối với Đoàn Thị Anh Thư Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo về hình phạt mà chỉ xin xem xét về mức bồi thường.

Xét thấy: Bị cáo Thư cũng là người được giao trọng trách làm thủ quỹ, biết rõ quy định của kế toán khi chi tiền từ quỹ phải có chứng từ hợp lệ đồng thời bị cáo biết việc làm sai trái của ông Diễm, và bị cáo Hòa nhưng vẫn đồng tình giúp sức. Bị cáo đã 87 lần thực hiện chỉ đạo của ông Diễm và bị cáo Hòa xuất tiền ra khỏi quỹ không đúng quy định về sổ sách kế toán, bị cáo Đoàn Thị

Anh Thư còn bàn bạc với Bùi Thị Hòa hạch toán khống trên sổ quỹ để hợp thức hóa việc rút tiền, các bị cáo chiếm đoạt số tiền 25.360.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã giúp sức đắc lực cho bị cáo Hòa và ông Điềm trong vụ án, án sơ thẩm đã xem xét mức độ lỗi của bị cáo để buộc bị cáo phải bồi thường 1.268.000.000đ là phù hợp, đơn kháng cáo của bị cáo cũng không có cơ sở được chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo của bà Đoàn Thị Hoa và chị Nguyễn Thị Hoài Linh: Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1] Về kháng cáo cho rằng ông Điềm không phải chịu trách nhiệm trong việc liên đới bồi thường số tiền 15.216.000.000đ. Trong tổng số tiền 25.360.000.000đ bị thất thoát.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Bùi Thị Hòa, Đoàn Thị Anh Thư thì ông Nguyễn Điềm là người chỉ đạo việc rút tiền và hạch toán khống sổ sách chứng từ kế toán để che giấu việc chiếm đoạt tiền của Công ty Procimex. Nội dung này phù hợp với các tình tiết, chứng cứ khách quan khác của vụ án, phù hợp với vị trí, chức năng của ông Điềm tại công ty là Tổng giám đốc, chủ tài khoản là người chịu trách nhiệm chính và biết rõ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính thực tế của Công ty, ông Điềm là người chỉ đạo kế toán lập séc trình ông ký để rút tiền từ Ngân hàng về nhập quỹ. Số dư tài khoản thực tế tại Ngân hàng ông biết rõ và ký xác nhận giấy báo số dư tiền gửi Ngân hàng; ký các báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm trong đó số dư tài khoản Ngân hàng đã được chỉnh sửa nâng không phù hợp với số tiền đã chiếm đoạt. Hơn nữa thời gian công ty Procimex bị chiếm đoạt tài sản xảy ra trong thời gian dài từ năm 2011 đến tháng 10/2012, trong khi vốn điều lệ của công ty chỉ có 30.000.000.000 đồng nhưng đã bị chiếm đoạt 25.360.000.000đ.

Xét thấy án sơ thẩm đánh giá và xác định. Ông Nguyễn Điềm là Tổng giám đốc, dưới sự giúp sức của Bùi Thị Hòa – Kế toán trưởng và Đoàn Thị Anh Thư – Thủ quỹ đã lập thủ tục, rút tiền của Công ty từ Ngân hàng về để sử dụng cho mục đích cá nhân tổng cộng 25.360.000.000đ. Để tránh bị phát hiện ông Nguyễn Điềm và Bùi Thị Hòa đã chỉ đạo, lập chứng từ khống, chỉnh sửa cắt dán phô tô tạo chứng từ giả nhằm hạch toán khống tiền gửi Ngân hàng trên hệ thống kế toán của công ty tương ứng với số tiền ông Điềm và bị cáo Bùi Thị Hòa đã chiếm đoạt. Do vậy ông Điềm cũng phải chịu trách nhiệm với số tiền bị thất thoát của Công ty Procimex, ông Nguyễn Điềm đã chết nên cơ quan điều tra không khởi tố, tuy nhiên khi ông Điềm chết có để lại tài sản cho những người thừa kế. Vì vậy án sơ thẩm áp dụng Điều 637 BLDS buộc những người thừa kế của ông Nguyễn Điềm cùng bị cáo Bùi Thị Hòa và bị cáo Đoàn Thị Anh Thư liên đới bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty Procimex trong giới hạn di sản của ông Điềm để lại là có căn cứ đúng pháp luật. Vì vậy đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị Hoa, Nguyễn Thị Hoài Linh, là không có cơ sở chấp nhận.

[6.2] Về kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án đối với nghĩa vụ của ông Điềm.

Xét thấy: Xác định nghĩa vụ của ông Diễm phải nộp 15.216.000.000đ để bồi thường thiệt hại, ông Diễm đã chết và có tài sản do vậy việc kê biên tài sản của ông Nguyễn Diễm để đảm bảo thực hiện việc thi hành án là cần thiết, đúng với tinh thần và quy định của luật phòng chống tham nhũng. Do vậy đơn kháng cáo của bà Hoa, chị Linh đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy quyết định kê biên khi những người thừa kế của ông Diễm chưa thực hiện việc bồi thường là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét kháng cáo của anh *Nguyễn Duy Tuấn cho rằng tài sản là:* Đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số BD 938412 do Ủy ban nhân dân quận Hải Châu cấp ngày 22/12/2010, thửa đất số 271, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 960m², tại số 10 đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu TP Đà Nẵng hiện nay mang tên Nguyễn Xuân Tứ - đứng tên là tài sản của anh Nguyễn Duy Tuấn do vậy anh không đồng ý với việc kê biên của cơ quan điều tra: Hội đồng xét xử xét thấy.

[7.1] Về nguồn gốc tài sản nêu trên.

* Ngày 02/10/2008 UBND Thành phố Đà Nẵng có quyết định 5918 V/v chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty CP Procimex Việt Nam.

* Hợp đồng giao đất có thu tiền sử dụng đất số 01/179 HĐ ngày 5/8/2009 giữa Công ty Quản lý khai thác đất Đà Nẵng và Công ty CP Procimex Việt Nam

**Trong các ngày từ 19 đến 28 tháng 9 năm 2009 bà Đoàn thị Hoa trú tại 118 Trần Phú – Tp Đà Nẵng là người đi nộp tiền đất là 6.981.120.000 đồng vào kho bạc nhà nước nội dung nộp là “theo Hợp đồng giao đất có thu tiền sử dụng đất số 01/179 HĐ ngày 5/8/2009 giữa Công ty Quản lý khai thác đất Đà Nẵng và Công ty CP Procimex Việt Nam.*

* Ngày 15/9/2009 ông Nguyễn Diễm với tư cách là giám đốc Cty CP Procimex Việt Nam có văn bản số 62 gửi Công ty Quản lý khai thác đất Đà Nẵng V/V đề nghị điều chỉnh tên bên nhận QSD đất từ Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam sang tên ông Nguyễn Duy Tuấn.

* Ngày 12/10 /2009 Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng có Văn bản số 3301 V/v đồng ý cho chuyển đổi tên đơn vị nhận quyền SDD từ Công ty CP Procimex VN sang cho ông Nguyễn Duy Tuấn

* Ngày 29 tháng 10 năm 2009 Ủy ban nhân dân Quận Hải Châu cấp GCNQSD đất đứng tên ông Nguyễn Duy Tuấn.

* Ngày 15/12/2010 Nguyễn Duy Tuấn nhờ Nguyễn Xuân Tứ đứng tên thay cho mình thông qua hợp đồng chuyển nhượng QSD đất, và Ủy ban nhân dân quận Hải Châu ngày 22/12/2010 cấp đất mang tên Nguyễn Xuân Tứ.

[7.2] Xét thấy việc anh Tuấn cho rằng tài sản trên là của anh là không có căn cứ để chấp nhận, mà có căn cứ để khẳng định tài sản đang bị kê biên, và đang đứng tên anh Nguyễn Xuân Tứ nêu trên là tài sản chung của bà Hoa và ông Diễm bởi lẽ chính bà Hoa là người nộp tiền đất tại Kho bạc nhà nước Thành phố Đà Nẵng để được cấp đất, đồng thời tại biên bản lấy lời khai của bà Hoa và ông Tứ (BL 1185-1186 và 1990- 1993) đều khai nhận là tài sản chung của bà Hoa, ông Diễm, việc ông Tứ đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất là ông Diễm bà Hoa nhờ đứng tên mà thôi. Do vậy đơn kháng cáo của anh Tuấn cũng không có căn cứ chấp nhận.

[8] Xét kháng cáo bổ sung của của bà Hoa và chị Linh tại phiên tòa hôm nay cho rằng đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra về hành vi “ Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” đối với ông Hồ Văn Thám và Phạm Văn Đông là chủ tịch và là thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Procimex Việt Nam thời điểm ông Diễm làm giám đốc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc điều tra để làm rõ trách nhiệm của các thành viên trong Hội đồng quản trị trong việc để làm thất thoát số tiền của công ty đã được cơ quan điều tra đề cập, tuy nhiên không có đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị đến cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng, trên cơ sở bản án có hiệu lực pháp luật này, để tiếp tục xác minh điều tra làm rõ trách nhiệm của ông Thám và ông Đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty. Nếu có đủ căn cứ thì khởi tố vụ án và khởi tố bị can theo quy định của pháp luật. Do vậy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm như yêu cầu của bà Hoa và chị Linh.

[9] Đối với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hủy một phần án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đoàn Thị Anh Thu, để xét xử lại theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Thu. Hội đồng xét xử xét thấy; Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Thu không kháng cáo về hình phạt, và bị cáo cũng không bị kháng nghị do vậy Hội đồng xét xử không thể hủy án sơ thẩm để cấp sơ thẩm xét xử theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, vì như vậy là làm xấu hơn tình trạng của bị cáo. Nếu VKS cho rằng mức án bị cáo Thu là nhẹ thì có quyền kiến nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

[10] Án phí: Tại phiên tòa hôm nay luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Anh Thư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn giảm án phí dân sự cho bị cáo Thư. Tuy nhiên xem xét các lý do của luật sư đưa ra không phù hợp với quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về điều kiện được miễn án phí.

* Các bị cáo Bùi Thị Hòa, và bị cáo Đoàn Thị Anh Thư phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Bà Đoàn Thị Hoa, chị Nguyễn Thị Hoài Linh, anh Nguyễn Duy Tuấn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Từ những nhận định nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Hòa, và bị cáo Đoàn Thị Anh Thư. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng về hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Hòa và phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Đoàn Thị Anh Thư.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Duy Tuấn về nội dung cho rằng tài sản là Đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số BD 938412 do Ủy ban nhân dân quận Hải Châu cấp ngày 22/12/2010, thửa đất số 271, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 960m² là của anh Nguyễn Duy Tuấn.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị Hoa, chị Nguyễn Thị Hoài Linh, anh Nguyễn Duy Tuấn về nội dung xin hủy quyết định kê biên tài sản.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị Hoa, chị Nguyễn Thị Hoài Linh, về nội dung “Đề nghị không buộc ông Nguyễn Điềm phải có trách nhiệm bồi thường, do vậy những người thừa kế của ông Nguyễn Điềm cũng không phải bồi thường”

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Bùi Thị Hòa** tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28/02/2013.

2. Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Đoàn Thị Anh Thư** 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/12/2015.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 616, Điều 637 BLDS.

Buộc các bị cáo Bùi Thị Hòa, Đoàn Thị Anh Thu và những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Diễm gồm bà Đoàn Thị Hoa anh Nguyễn Duy Tuấn, chị Nguyễn Thị Hoài Linh liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần Procimex Việt Nam số tiền 25.360.000.000đ (Hai mươi lăm tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng). Chia phần:

Bị cáo Bùi Thị Hòa bồi thường 8.876.000.000đ. Gia đình bị cáo đã nộp được 17.000.000đ, còn lại **8.859.000.000đ** buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Bị cáo Đoàn Thị Anh Thu bồi thường 1.268.000.000đ. Gia đình bị cáo đã nộp được 10.000.000đ, còn lại **1.258.000.000đ** buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Bà Đoàn Thị Hoa, anh Nguyễn Duy Tuấn, chị Nguyễn Thị Hoài Linh liên đới bồi thường **15.216.000.000đ**.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục kê biên để đảm bảo thi hành án.

Đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác số BD 938412 do Ủy ban nhân dân quận Hải Châu cấp ngày 22/12/2010, thửa đất số 271, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 960m², tại số 10 đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu TP Đà Nẵng (mang tên Nguyễn Xuân Tứ - đứng tên thay cho ông Diễm, bà Hoa - Hiện công ty TNHH Biên Mạn đang quản lý). Và theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401012223 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/01/2004, thửa đất số 260, tờ bản đồ số 14, diện tích đất 51,05m² (mang tên bà Đoàn Thị Hoa).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

*Buộc bị cáo Bùi Thị Hòa phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm
*Buộc bị cáo Đoàn Thị Anh Thư phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc
thẩm.

*Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm Đoàn Thị
Hoa, Nguyễn Thị Hoài Linh, Nguyễn Duy Tuấn mỗi người phải chịu 300.000
đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đã nộp tạm ứng theo các biên lai 001460, ngày
27/6/2018 và 001455, biên lai 001454 ngày 25/6/2018 tại Cục thi hành án dân sự
Thành phố Đà Nẵng. Nay số tiền tạm ứng chuyển thành tiền án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị
có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân

- TAND Tối Cao.
- Các bị cáo;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án TP Đà Nẵng;
- VKS TP Đà Nẵng.
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.Công thông tin điện tử.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Mai Xuân Thành